

Số: 60 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 (viết tắt là Nghị quyết số 160/NQ-CP) và Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh (viết tắt là Kế hoạch số 84-KH/TU).

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững, xác định giảm nghèo góp phần quan trọng tạo động lực cho phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh, phát triển kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, đặt con người là trung tâm của sự phát triển trong điều kiện mới.

c) Trên cơ sở Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ

chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ vai trò của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác giảm nghèo bền vững.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 160/NQ-CP và Kế hoạch số 84-KH/TU. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

c) Cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hàng năm của cấp ủy, chính quyền. Lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu quốc gia khác để có đầy đủ nguồn lực tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách thuộc chương trình giảm nghèo; tăng cường huy động nguồn lực của cộng đồng, đặc biệt là nguồn lực của chính hộ nghèo, người nghèo để thực hiện giảm nghèo hiệu quả, bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh hộ nghèo mới; hỗ trợ người nghèo tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, việc làm, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu giảm 80% hộ nghèo A trên tổng số hộ nghèo A giai đoạn 2021 - 2025 và 85% hộ nghèo A trên tổng số hộ nghèo A giai đoạn 2026 - 2030. Bình quân mỗi năm giảm từ 10% đến 20% hộ nghèo A. Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo theo quy định nhằm nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho hộ nghèo, người nghèo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 160/NQ-CP và Kế hoạch số 84-KH/TU.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “tương thân, tương ái” của dân tộc ta đối với người nghèo, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo

của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

c) Vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo của hộ nghèo, người nghèo. Tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững, tham gia Cuộc thi “Các tác phẩm báo chí viết về công tác giảm nghèo” do Trung ương tổ chức.

d) Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ của người dân và cộng đồng, phấn đấu “Tỉnh Đồng Nai không còn hộ nghèo”.

đ) Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tấn báo chí, nhất là vai trò của người có uy tín trong cộng đồng nhằm tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức của hộ nghèo, thực hiện chủ trương thoát nghèo bền vững, giúp cho hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình, Nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo

a) Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội bền vững. Phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân phụ trách công tác giảm nghèo từ tỉnh đến khu dân cư. Lấy mức độ hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội hàng năm để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị.

b) Chính quyền các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về giảm nghèo trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ để thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững. Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

3. Tiếp tục hoàn thiện, thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo

a) Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh với các chỉ tiêu, giải pháp phù hợp nhằm giảm nghèo nhanh, bền vững.

b) Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động, chính sách trợ giúp pháp lý. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, kết nối, giới thiệu, hỗ trợ việc làm cho người nghèo, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình, dự án giảm nghèo, phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập cho người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi; hỗ trợ các mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

c) Tăng cường triển khai chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định tại Kết luận số 06-KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021, Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư và các văn bản triển khai thực hiện của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 5246/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án đầu tư tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách khác bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025.

d) Đẩy mạnh thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng khó khăn; có chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ở những địa bàn khó khăn, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

đ) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng.

e) Giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp, tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

g) Hướng dẫn, vận động các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu, vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo

a) Bố trí đầy đủ, kịp thời ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách giảm nghèo, đồng thời tích cực vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tiếp tục hỗ trợ, đóng góp quỹ vì người nghèo. Ưu tiên nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và chương trình mục

tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo hướng tích hợp với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

b) Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập và hỗ trợ tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; tăng nguồn vốn chính sách xã hội. Lồng ghép nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để tăng hiệu quả các chương trình. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhà nước và cộng đồng để thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo

a) Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan quản lý nhà nước về giảm nghèo các cấp, theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối quản lý; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; cập nhật đầy đủ thông tin cơ sở dữ liệu về giảm nghèo, cung cấp thông tin để người nghèo kết nối thị trường lao động, hàng hóa.

b) Tiếp tục thực hiện phân cấp mạnh về nguồn lực cho cấp cơ sở để chủ động tổ chức thực hiện, theo hướng cấp tỉnh và cấp huyện phân bổ kinh phí, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

c) Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều của Chính phủ. Kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có những mô hình hiệu quả trong thực hiện giảm nghèo bền vững và các hộ nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo tiêu biểu.

d) Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 160/NQ-CP và Kế hoạch số 84-KH/TU đến cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân.

b) Bố trí đủ nguồn lực và chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách về giảm nghèo, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2030. Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá

tình hình thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản đẩy mạnh tuyên truyền về công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP và Kế hoạch số 84-KH/TU.

b) Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, khả thi để hoàn thành mục tiêu giảm 80% hộ nghèo A giai đoạn 2021 - 2025 và 85% vào giai đoạn 2026 - 2030.

c) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về giải pháp thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo sơ kết vào năm 2025 và tổng kết năm 2030, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Tổ chức biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về kinh phí để triển khai Kế hoạch theo quy định.

5. UBND các huyện, thành phố

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 160/NQ-CP và Kế hoạch số 84-KH/TU đến cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

b) Vận động đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

c) Bố trí đầy đủ nguồn lực của địa phương theo quy định; lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực của các chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

d) Kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xem xét trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về giảm nghèo.

đ) Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể

a) Đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững và chủ động giám sát công tác này.

b) Vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững; vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

c) Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động “Vì người nghèo”, cùng với Nhà nước thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; đề nghị các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả; báo cáo kết quả gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (trước ngày 11/12 hàng năm) tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc; các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại Mục IV;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

<Tannd T02.2022>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



PHỤ LỤC

Nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030
(Kèm theo Kế hoạch số: 60 /KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo				
1	Tổ chức nghiên cứu, quản triệť và tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 160/NQ-CP và Kế hoạch số 84-KH/TU	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tài liệu tuyên truyền; hội nghị triển khai	Hàng năm
2	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Kế hoạch tuyên truyền của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
3	Tuyên thông, vận động, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Các sản phẩm, tài liệu, sự kiện truyền thông	Hàng năm
4	Tham gia cuộc thi “Các tác phẩm báo chí viết về công tác giảm nghèo” do Trung ương tổ chức	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan truyền thông, báo chí	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các tác phẩm truyền thông, báo chí	Định kỳ 02 năm

5	Chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản tích cực tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố	Văn bản chỉ đạo; các chương trình truyền thông, phóng sự, sản phẩm truyền thông	Hàng năm
6	Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, phân đầu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)	Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp thực hiện	Kế hoạch tổ chức thực hiện	Giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030
II	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo				
1	Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, chương trình hành động, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030	Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nghị quyết, chương trình hành động; các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo bền vững	Giai đoạn 2021 - 2030
2	Xây dựng, xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo bền vững là trọng tâm trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, dự án, đề án	Giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2021 - 2030
III	Tiếp tục hoàn thiện, thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo				
1	Nghiên cứu chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, phù hợp với	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban,	Nghị quyết của HĐND, quyết định,	Giai đoạn 2021 - 2025

	điều kiện thực tế của tỉnh, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân	Xã hội	ngành liên quan	kế hoạch của UBND tỉnh	và giai đoạn 2026 - 2030	
2	Nghiên cứu, đề xuất chính sách bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động phù hợp với khả năng cần đối ngân sách nhà nước	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan	Các sở, ban, ngành liên quan	Bảo cáo nghiên cứu, đề xuất chính sách	Giai đoạn 2021 - 2030
3	Rà soát, đề xuất tích hợp, hoàn thiện chính sách về giảm nghèo bền vững	Các sở, ban, ngành liên quan	UBND các huyện, thành phố	Chính sách về giảm nghèo được rà soát, hoàn thiện	Giai đoạn 2021 - 2030	
4	Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành liên quan	UBND các huyện, thành phố	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thực hiện hiệu quả	Giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030	
5	Triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh bền vững gắn với các mô hình kinh doanh bao trùm, tăng cường sự tham gia của người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người yếu thế, thu nhập thấp; hỗ trợ phát triển các mô hình, dự án giảm nghèo, phát triển sản xuất, kinh doanh phù hợp nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập cho người nghèo, nhất là ở vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành liên quan	Cơ chế, chính sách, chương trình, đề án	Giai đoạn 2021 - 2030	
6	Nghiên cứu đề xuất, hoàn thiện cơ chế, chính sách về nhà ở của hộ nghèo, hộ cận nghèo	Sở Xây dựng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBMTTQVN tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan	Cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà ở được hoàn thiện	Năm 2022	

7	Nghiên cứu đề xuất, hoàn thiện cơ chế, chính sách về nước sinh hoạt hợp vệ sinh, vệ sinh nông thôn cho người nghèo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan	Cơ chế, chính sách được hoàn thiện	Giai đoạn 2021 - 2030
8	Tăng cường triển khai chính sách tín dụng ưu đãi dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác	Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành liên quan	Cơ chế, chính sách tín dụng xã hội được hoàn thiện	Giai đoạn 2021 - 2030
9	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện di dời dân cư, bảo đảm sinh kế bền vững và an toàn cho dân cư tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, khu vực rừng đặc dụng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Quy hoạch, kế hoạch, dự án di dời dân cư và bảo đảm an sinh xã hội	Giai đoạn 2021 - 2030
10	Giải quyết đất sản xuất, đất ở phù hợp; tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Cơ chế, chính sách được hoàn thiện	Giai đoạn 2021 - 2030
11	Hướng dẫn, vận động các xã, phường, thị trấn xây dựng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, hộ gia đình thoát nghèo, sản xuất giỏi, làm kinh tế giỏi tiêu biểu	UBND các huyện, thành phố	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành liên quan	Mô hình, dự án giảm nghèo	Giai đoạn 2021 - 2030

IV	Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo				
1	Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, sinh kế, nâng cao thu nhập và hỗ trợ tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Chương trình, kế hoạch, dự án, đề án	Giai đoạn 2021 - 2030
V	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo				
1	Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan điều phối về giảm nghèo các cấp theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối quản lý	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ	UBND các huyện, thành phố	Hoàn thiện quy định quản lý nhà nước về giảm nghèo; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh	Giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030
2	Cập nhật cơ sở dữ liệu về giảm nghèo theo hộ dân của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố	Cơ sở dữ liệu về giảm nghèo	Giai đoạn 2021 - 2030